

# Thực trạng sử dụng phương pháp dạy học các môn trong chương trình giáo dục thể chất tại học viện An ninh Nhân dân

ThS. Thiều Tân Thế ■

## TÓM TẮT:

Sử dụng các phương pháp (PP) nghiên cứu thường quy đánh giá thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học giáo dục thể chất (GDTC) tại học viện An ninh nhân dân (HVANND) trên các mặt: thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học, khả năng và hiệu quả sử dụng các phương pháp dạy học GDTC, làm cơ sở xây dựng các phương pháp phù hợp, có hiệu quả trong dạy học GDTC tại HVANND.

*Từ khóa: thực trạng, phương pháp dạy học, môn học giáo dục thể chất, Học viện An ninh nhân dân...*

## ABSTRACT:

Using the routine research methods to evaluate actual situation of using the physical education methods at People's Security Academy in the following areas: actual situation of using teaching method, ability and effectiveness of using physical education methods. Such content is used as a basis for developing appropriate and effective teaching methods.

*Keywords: actual situation, teaching method, physical education, People's Security Academy.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nhiều năm qua Bộ môn Quân sự - Võ thuật - TĐTT của HVANND đã gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực giảng dạy và huấn luyện TĐTT cho các học viên của nhà trường. Hàng năm học viên tốt nghiệp ra trường đã có thể lực và kỹ năng vận động cơ bản tương đối tốt đáp ứng được yêu cầu của công tác thực tế.

Tuy vậy nghiêm túc nhìn nhận công tác giảng dạy môn GDTC ở HVANND vẫn chưa đạt hiệu quả cao, điều này thể hiện ở các mặt sau: tỷ lệ số sinh viên (SV) thi qua lần 1 còn thấp chỉ đạt khoảng 60-65%; tỷ lệ SV đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể (RLTT) chưa cao chỉ đạt khoảng 70-75%... Kết quả này là do nhiều nguyên nhân song nguyên nhân chủ yếu được lãnh



đạo nhà trường và đông đảo giảng viên (GV) đánh giá là do PP giảng dạy của GV còn chậm đổi mới, chưa tiếp cận xu thế phát triển của lý luận dạy học chung cũng như lý luận dạy học TĐTT nói riêng.

Để xây dựng được các PP phù hợp, có hiệu quả cao trong giảng dạy GDTC tại HVANND, đánh giá thực trạng sử dụng các PP dạy học môn học GDTC là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

Xuất phát từ lý do trên, đề tài tiến hành nghiên cứu “*Thực trạng sử dụng PP dạy học các môn trong chương trình GDTC tại HVANND*”.

Trong quá trình giải quyết vấn đề nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các PP nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sư phạm, phỏng vấn và toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thực trạng PP dạy học GDTC tại HVANND

Chương trình môn học GDTC tại HVANND được xây dựng bao gồm cả học lý thuyết và thực hành nên khi thống kê thực trạng PP dạy học GDTC tại trường, chúng tôi cũng sẽ thống kê theo 2 nhóm PP: PP dạy học lý thuyết và PP dạy học thực hành.

Tiến hành đánh giá thực trạng PP dạy học GDTC tại HVANND thông qua phân tích giáo án giảng dạy, quan sát trực tiếp các giờ dạy và phỏng vấn các giảng viên (GV) GDTC tại trường bằng phiếu hỏi. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy:

Phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong dạy học GDTC tại HVANND là PP sử dụng lời nói và PP trực quan, với 100% số GV sử dụng thường xuyên trong cả giảng dạy lý thuyết và thực hành. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu hướng chung trong dạy học hiện nay.

Về PP dạy học lý thuyết GDTC: PP được sử dụng nhiều nhất trong dạy học lý thuyết GDTC tại Trường là PP thuyết trình có sử dụng công nghệ hỗ trợ (máy tính và máy chiếu). Các PP dạy học tích cực khác như

PP thảo luận, nêu vấn đề, nghiên cứu tình huống, tự nghiên cứu... còn chưa được các GV sử dụng nhiều.

Về PP dạy học thực hành GDTC: Trong nhóm các PP giảng dạy kỹ thuật, các PP sử dụng thường xuyên nhất là PP tập luyện nguyên vẹn, PP phân chia hợp nhất và PP kiểm tra (với 44.44-100% số người sử dụng ở mức thường xuyên). Đây cũng là các PP sử dụng đơn giản nhưng hiệu quả trong giảng dạy kỹ thuật động tác. Tuy nhiên, có 2 PP hỗ trợ giảng dạy rất tốt là PP sử dụng BT hỗ trợ và BT dẫn dắt để nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật, giúp SV tiếp cận và hoàn thiện kỹ thuật tốt hơn lại chưa được các thầy cô sử dụng nhiều (gần 80% GV ít sử dụng và không sử dụng). Để nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật, bổ sung các PP dạy học kỹ thuật là vấn đề cần thiết.

Về PP sử dụng trong phát triển thể lực: Phương pháp được sử dụng phổ biến nhất là PP tập luyện ổn định. Đây là các PP đơn giản, dễ sử dụng với đông SV và có hiệu quả tương đối tốt. Tuy nhiên, các PP tập luyện vòng tròn, PP trò chơi và thi đấu là những PP rất tốt trong phát triển thể lực cho SV, đồng thời lại kích thích hứng thú của người học trong quá trình tập luyện lại chưa được các thầy cô sử dụng nhiều.

**Bảng 1. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học GDTC tại HVANND (n = 9)**

TT	Phương pháp	Thường xuyên		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
<b>Nhóm PP chung</b>							
1	PP sử dụng lời nói	9	100.00	0	0.00	0	0.00
2	PP trực quan	9	100.00	0	0.00	0	0.00
<b>Nhóm PP dạy học lý thuyết</b>							
3	PP thuyết trình	9	100.00	0	0.00	0	0.00
4	PP thảo luận	2	22.22	3	33.33	4	44.44
5	PP nêu vấn đề	0	0.00	1	11.11	8	88.89
6	PP nghiên cứu tình huống	0	0.00	1	11.11	8	88.89
7	PP tự nghiên cứu	0	0.00	1	11.11	8	88.89
8	PP sử dụng công nghệ hỗ trợ	4	44.44	5	55.56	0	0.00
9	PP khác	0	0.00	1	11.11	8	88.89
<b>Nhóm PP dạy học thực hành</b>							
<b>Nhóm PP trong dạy học kỹ thuật</b>							
10	PP tập luyện nguyên vẹn	9	100.00	0	0.00	0	0.00
11	PP phân chia hợp nhất	4	44.44	5	55.56	0	0.00
12	PP sử dụng bài tập dẫn dắt	2	22.22	6	66.67	1	11.11
13	PP sử dụng bài tập bổ trợ	2	22.22	5	55.56	2	22.22
14	PP kiểm tra	9	100.00	0	0.00	0	0.00
<b>Nhóm PP phát triển thể lực</b>							
15	PP tập luyện ổn định	9	100.00	0	0.00	0	0.00
16	PP tập luyện biến đổi	2	22.22	5	55.56	2	22.22
17	PP tập luyện vòng tròn	1	11.11	3	33.33	5	55.56
18	PP trò chơi	1	11.11	2	22.22	6	66.67
19	PP thi đấu	3	33.33	4	44.44	2	22.22

## 2.2. Thực trạng khả năng vận dụng PP dạy học GDTC tại HVANND

Tiến hành xác định thực trạng khả năng vận dụng PP dạy học GDTC tại HVANND thông qua khảo sát 09 GV GDTC bộ môn Quân sự - Võ thuật - TDTT, HVANND bằng thang liket 5 mức, tương ứng từ mức rất dễ vận dụng (5 điểm) cho tới rất khó vận dụng (1 điểm). Cụ thể:

- 1.00 - 1.80: rất khó vận dụng
- 1.81 - 2.60: khó vận dụng
- 2.61 - 3.40: trung bình...
- 3.41 - 4.20: dễ vận dụng
- 4.21 - 5.00: rất dễ vận dụng

Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

Về các PP dạy học chung: cả PP sử dụng lời nói và PP trực quan đều được các GV đánh giá là dễ thực hiện. Điều này cũng phù hợp với thực tế giảng dạy GDTC hiện nay.

Nhóm PP dạy học lý thuyết: ngoại trừ PP thuyết trình và PP sử dụng công nghệ hỗ trợ được các giáo viên đánh giá là rất dễ sử dụng; PP thảo luận và nêu

vấn đề được đánh giá ở dễ sử dụng và bình thường, các PP còn lại đều được các GV đánh giá là khó sử dụng, riêng PP nghiên cứu tình huống còn được đánh giá là rất khó sử dụng. Như vậy chứng tỏ các GV bộ môn chưa thực sự tiếp cận với các PP dạy học tích cực hóa người học mà vẫn quen sử dụng các PP dạy học truyền thống.

Trong các PP dạy học thực hành:

- Nhóm PP dạy học kỹ thuật được các GV đánh giá dễ sử dụng nhất là PP tập luyện nguyên vẹn, PP kiểm tra và PP phân chia hợp nhất. Đây cũng là 3 PP được sử dụng nhiều nhất trong dạy học GDTC tại Trường. PP sử dụng BT hỗ trợ và BT dẫn dắt được đánh giá ở mức trung bình (tức là không khó sử dụng), nhưng trên thực tế lại không được sử dụng trong thực tế. Trao đổi trực tiếp với các GV cho thấy: Nguyên nhân chính là chưa có phương tiện thể chất phù hợp để ứng dụng 2 PP này.

- Ở nhóm PP phát triển thể lực: tương ứng với thực tế sử dụng các PP dạy học, PP tập luyện ổn định là PP được sử dụng nhiều nhất, sau đó tới PP thi đấu và PP tập luyện biến đổi cũng là 3 PP được đánh giá là dễ sử dụng nhất. Các PP được đánh giá là khó sử dụng

**Bảng 2. Kết quả đánh giá khả năng vận dụng các PP dạy học GDTC tại HVANND (n=9)**

TT	Phương pháp	Kết quả đánh giá					Điểm trung bình
		5	4	3	2	1	
<b>Nhóm PP chung</b>							
1	PP sử dụng lời nói	8	1	0	0	0	4.89
2	PP trực quan	8	1	0	0	0	4.89
<b>Nhóm PP dạy học lý thuyết</b>							
3	PP thuyết trình	6	3	0	0	0	4.67
4	PP thảo luận	3	3	2	1	0	3.89
5	PP nêu vấn đề	1	3	2	2	1	3.11
6	PP nghiên cứu tình huống	0	0	2	3	4	1.78
7	PP tự nghiên cứu	0	1	2	3	3	2.11
8	PP sử dụng công nghệ hỗ trợ	5	3	1	0	0	4.44
9	PP khác	0	0	0	3	6	1.33
<b>Nhóm PP dạy học thực hành</b>							
<i>Nhóm phương pháp trong dạy học kỹ thuật</i>							
10	PP tập luyện nguyên vẹn	8	1	0	0	0	4.89
11	PP phân chia hợp nhất	4	5	0	0	0	4.44
12	PP sử dụng bài tập dẫn dắt	1	2	4	2	0	3.22
13	PP sử dụng bài tập hỗ trợ	1	2	3	2	1	3.00
14	PP kiểm tra	6	3	0	0	0	4.67
<i>Nhóm phương pháp phát triển thể lực</i>							
15	PP tập luyện ổn định	8	1	0	0	0	4.89
16	PP tập luyện biến đổi	2	3	3	1	0	3.67
17	PP tập luyện vòng tròn	3	3	2	1	0	3.89
18	PP trò chơi	1	2	3	2	1	3.00
19	PP thi đấu	3	2	3	1	0	3.78

trên thực tế cũng được sử dụng ít hơn là PP tập luyện vòng tròn và PP trò chơi, mặc dù 2 PP này có hiệu quả rất cao trong việc phát triển thể lực cho SV.

Như vậy, có thể kết luận các GV GDTC tại HVANND hiện đang sử dụng nhiều các PP giảng dạy truyền thống và cảm thấy đây là các PP dễ sử dụng. Các PP dạy học mới, tích cực, lấy người học làm trung tâm vẫn chưa được sử dụng nhiều trong dạy học GDTC tại trường và các GV vẫn cảm thấy khó khăn khi sử dụng.

### 2.3. Thực trạng tính hiệu quả của các PP dạy học GDTC tại HVANND

Để đánh giá thực trạng tính hiệu quả của các PP dạy học GDTC tại HVANND, chúng tôi tiến hành phỏng vấn đối tượng GV GDTC về hiệu quả của các PP và 367 SV D46 (năm thứ 2) và D47 (năm thứ nhất) về hứng thú của SV khi học tập bằng những PP khác nhau. Phỏng vấn được tiến hành bằng thang độ Likert 5 mức:

Với GV: 5 mức tương ứng từ rất hiệu quả (5 điểm) tới rất không hiệu quả (1 điểm).

Với SV: 5 mức tương ứng từ rất hứng thú (5 điểm) tới rất không hứng thú (1 điểm).

Cụ thể: 1.00 - 1.80: rất không hiệu quả/ rất không hứng thú

1.81 - 2.60: không hiệu quả/ không hứng thú

2.61 - 3.40: trung bình...

3.41 - 4.20: hiệu quả/ hứng thú

4.21 - 5.00: rất hiệu quả/ rất hứng thú

Kết quả phỏng vấn đối tượng GV được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: các PP thường được sử dụng trong dạy học GDTC tại HVANND chỉ được các GV đánh giá hiệu quả ở mức trung bình, thấp hơn so với đánh giá của các GV về các PP dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm. Như vậy, có thể thấy các GV đã nhận thức rất đúng về ý nghĩa, tác dụng cũng như hiệu quả của các PP dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, tuy nhiên, lại chưa thể áp dụng được trong thực tế.

Kết quả đánh giá SV được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: tương tự như đánh giá của GV, nhóm các PP truyền thống thường được sử dụng trong dạy học GDTC tại trường chỉ gây hứng thú cho SV ở mức độ trung bình. Các PP dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm được đánh giá gây hứng thú

**Bảng 3. Kết quả đánh giá của GV về tính hiệu quả của các PP dạy học GDTC tại HVANND (n = 9)**

TT	Phương pháp	Kết quả đánh giá					Điểm trung bình
		5	4	3	2	1	
<b>Nhóm PP chung</b>							
1	PP sử dụng lời nói	1	2	5	1	0	3.33
2	PP trực quan	1	2	5	1	0	3.33
<b>Nhóm PP dạy học lý thuyết</b>							
3	PP thuyết trình	0	3	5	1	0	3.22
4	PP thảo luận	1	4	4	0	0	3.67
5	PP nêu vấn đề	3	3	3	0	0	4.00
6	PP nghiên cứu tình huống	2	3	2	1	1	3.44
7	PP tự nghiên cứu	1	3	2	2	1	3.11
8	PP sử dụng công nghệ hỗ trợ	3	4	2	0	0	4.11
9	PP khác	0	1	0	0	8	1.33
<b>Nhóm PP dạy học thực hành</b>							
<i>* Nhóm phương pháp trong dạy học kỹ thuật</i>							
10	PP tập luyện nguyên vẹn	1	2	5	1	0	3.33
11	PP phân chia hợp nhất	1	2	4	2	0	3.22
12	PP sử dụng bài tập dẫn dắt	3	4	2	0	0	4.11
13	PP sử dụng bài tập bổ trợ	3	4	2	0	0	4.11
14	PP kiểm tra	3	4	2	0	0	4.11
<i>* Nhóm phương pháp phát triển thể lực</i>							
15	PP tập luyện ổn định	1	3	3	2	0	3.33
16	PP tập luyện biến đổi	1	3	3	2	0	3.33
17	PP tập luyện vòng tròn	3	4	2	0	0	4.11
18	PP trò chơi	3	4	1	1	0	4.00
19	PP thi đấu	4	5	0	0	0	4.44

**Bảng 4. Kết quả đánh giá mức độ hứng thú của SV với các PP dạy học GDTC tại HVANND (n = 367)**

TT	Phương pháp	Kết quả đánh giá					Điểm trung bình
		5	4	3	2	1	
<b>Nhóm PP chung</b>							
1	PP sử dụng lời nói	38	62	162	72	33	3.00
2	PP trực quan	47	69	171	63	17	3.18
<b>Nhóm PP dạy học lý thuyết</b>							
3	PP thuyết trình	33	59	158	82	35	2.93
4	PP thảo luận	89	117	125	35	1	3.70
5	PP nêu vấn đề	83	105	131	42	6	3.59
6	PP nghiên cứu tình huống	57	113	124	63	10	3.39
7	PP tự nghiên cứu	68	125	131	41	2	3.59
8	PP sử dụng công nghệ hỗ trợ	58	139	133	37	0	3.59
9	PP khác	0	0	0	0	367	1.00
<b>Nhóm PP dạy học thực hành</b>							
<i>Nhóm phương pháp trong dạy học kỹ thuật</i>							
10	PP tập luyện nguyên vẹn	56	103	118	51	39	3.23
11	PP phân chia hợp nhất	62	111	103	47	44	3.27
12	PP sử dụng bài tập dẫn dắt	89	123	128	27	0	3.75
13	PP sử dụng bài tập hỗ trợ	85	116	132	34	0	3.69
14	PP kiểm tra	76	112	119	60	0	3.56
<i>Nhóm phương pháp phát triển thể lực</i>							
15	PP tập luyện ổn định	51	101	126	63	26	3.24
16	PP tập luyện biến đổi	50	105	127	62	23	3.26
17	PP tập luyện vòng tròn	99	118	112	38	0	3.76
18	PP trò chơi	133	126	108	0	0	4.07
19	PP thi đấu	102	114	147	4	0	3.86

với SV ở mức độ hứng thú và đặc biệt PP trò chơi được SV đánh giá gây hứng thú cao nhất trong các PP dạy học GDTC tại HVANND.

Như vậy, để nâng cao hứng thú học tập cho SV, cải tiến PP dạy học GDTC tại HVANND là vấn đề cần thiết.

### 3. KẾT LUẬN

- Các PP dạy học chung gồm PP sử dụng lời nói và PP trực quan được sử dụng nhiều nhất trong cả giảng dạy lý thuyết và thực hành GDTC; PP dạy học lý thuyết được sử dụng nhiều nhất trong dạy học GDTC tại HVANND là PP thuyết trình và PP sử dụng

công nghệ hỗ trợ, PP dạy học kỹ thuật được sử dụng nhiều nhất là PP tập luyện nguyên vẹn và PP kiểm tra; PP phát triển thể lực được sử dụng nhiều nhất là PP tập luyện liên tục. Đây cũng là các PP được các GV đánh giá là dễ sử dụng nhất trong các PP giảng dạy được nghiên cứu. Tuy nhiên, ngoại trừ PP nghiên cứu tình huống và PP tự nghiên cứu, các PP giảng dạy khác cũng được đánh giá là dễ sử dụng.

- Các PP dạy học GDTC gây hứng thú nhiều nhất cho SV bao gồm: PP trò chơi, PP thi đấu, PP tập luyện vòng tròn, PP sử dụng BT hỗ trợ, PP sử dụng BT dẫn dắt, PP thảo luận, PP nêu vấn đề và PP tự nghiên cứu lại ít được GV sử dụng trong thực tế GDTC tại HVANND.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Khánh Bằng, Lâm Quang Thiệp (2009), *Phương pháp dạy và học đại học*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
2. Bộ Công an (2013), *Thông tư 24/2013/TT-BCA quy định tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng Công an nhân dân, ban hành ngày 11 tháng 4 năm 2013.*
3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tốn (2017), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

*Nguồn bài: Trích từ kết quả nghiên cứu luận án: “Ứng dụng nhóm phương pháp dạy học các môn trong chương trình giáo dục thể chất ở Học viện An ninh nhân dân”*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24/7/2018; ngày phản biện đánh giá: 13/9/2018; ngày chấp nhận đăng: 18/10/2018)*